

**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**

Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2025/ ngày tháng 7 năm 2025  
và Giấy rút dự toán số: RDT2025/ 116 ngày 24 tháng 7 năm 2025

Mẫu số 09  
Mã hiệu: .....  
Số: .....

Tài khoản dự toán

Tài khoản tiền gửi:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Tiêu La

2. Mã đơn vị: 1009977

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 8670 034 642, mở tại NH BIDV CN Quảng Nam

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền cho Giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương pháp hòa nhập năm học 2024-2025  
(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	<b>Tổng số</b>			84.675.000	84.675.000	0	0	0	0	0	0	
I.	<b>Đối với công chức, viên chức</b>			84.675.000	84.675.000	0	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Việt Trung	8843386877	BIDV CN Quảng Nam	1.271.806	1.271.806							
2	Liên Thị Thu	8883386879	BIDV CN Quảng Nam	1.203.054	1.203.054							
3	Phan Thị Tinh	8863386880	BIDV CN Quảng Nam	2.445.452	2.445.452							
4	Nguyễn Thị Dương	8813386882	BIDV CN Quảng Nam	2.283.365	2.283.365							
5	Phạm Thị Bích Nga	8833386883	BIDV CN Quảng Nam	2.105.359	2.105.359							
6	Nguyễn Thị Toàn	8863386884	BIDV CN Quảng Nam	898.629	898.629							
7	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	8844078483	BIDV CN Quảng Nam	2.201.844	2.201.844							
8	Cao Thị Cúc	5625592359	BIDV CN Quảng Nam	3.182.032	3.182.032							
9	Trần Ngọc Nhô	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	3.456.210	3.456.210							
10	Nông Thị Oanh	8883386891	BIDV CN Quảng Nam	982.107	982.107							
11	Nguyễn Thị Thanh Cúc	8803386892	BIDV CN Quảng Nam	919.956	919.956							
12	Trương Thị Hương	8823386893	BIDV CN Quảng Nam	1.725.219	1.725.219							
13	Nguyễn Việt Quang	8800048099	BIDV CN Quảng Nam	2.283.365	2.283.365							
14	Huỳnh Văn Chung	8873386895	BIDV CN Quảng Nam	3.292.525	3.292.525							
15	Nguyễn Thị Nga	8893386896	BIDV CN Quảng Nam	3.644.888	3.644.888							
16	Nguyễn Văn Phú	8843386898	BIDV CN Quảng Nam	1.712.131	1.712.131							
17	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	8843386901	BIDV CN Quảng Nam	1.306.179	1.306.179							
18	Nguyễn Đức Hiền	8863386902	BIDV CN Quảng Nam	1.141.682	1.141.682							
19	Mai Thị Trúc Hà	8842927965	BIDV CN Quảng Nam	1.198.172	1.198.172							
20	Trương Minh Hà	8803341317	BIDV CN Quảng Nam	1.060.677	1.060.677							
21	Hoàng Thị Kim Thi	8883386907	BIDV CN Quảng Nam	979.634	979.634							
22	Đỗ Quốc Thiên Trang	8823386909	BIDV CN Quảng Nam	437.025	437.025							
23	Văn Thị Bé	8803386910	BIDV CN Quảng Nam	2.037.877	2.037.877							
24	Phan Thị May	8833386911	BIDV CN Quảng Nam	846.249	846.249							



*Thanh*

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
25	Trương Thị Hồng Minh	8853386912	BIDV CN Quảng Nam	815.151	815.151							
26	Trần Thị Thu Thảo	8873386913	BIDV CN Quảng Nam	2.283.365	2.283.365							
27	Đoàn Thị Kim Hoa	8803386914	BIDV CN Quảng Nam	2.396.344	2.396.344							
28	Nguyễn Ngọc Đình	8823386915	BIDV CN Quảng Nam	1.147.571	1.147.571							
29	Phan Châu Niêm	8843386916	BIDV CN Quảng Nam	1.875.171	1.875.171							
30	Hồ Xuân Sơn	8833333793	BIDV CN Quảng Nam	1.964.189	1.964.189							
31	Vương Chí Sĩ	8873386917	BIDV CN Quảng Nam	1.013.116	1.013.116							
32	Nguyễn Tuy	8893386918	BIDV CN Quảng Nam	2.663.926	2.663.926							
33	Phan Thị Lệ Mỹ	8813386919	BIDV CN Quảng Nam	599.086	599.086							
34	Thái Ngọc Đồi	8823386897	BIDV CN Quảng Nam	448.323	448.323							
35	Phan Văn Nghĩa	8843386922	BIDV CN Quảng Nam	4.714.053	4.714.053							
36	Đoàn Thị Phượng	8863386923	BIDV CN Quảng Nam	1.522.243	1.522.243							
37	Đỗ Thị Thuận	8893386924	BIDV CN Quảng Nam	1.522.243	1.522.243							
38	Dương Thị Như Trang	8813386925	BIDV CN Quảng Nam	1.306.179	1.306.179							
39	Lê Hồng Sa	8833386926	BIDV CN Quảng Nam	1.306.179	1.306.179							
40	Nguyễn Thị Thanh	8863386927	BIDV CN Quảng Nam	736.580	736.580							
41	Phan Thị Thanh Vân	8883386928	BIDV CN Quảng Nam	2.612.357	2.612.357							
42	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	2.032.930	2.032.930							
43	Nguyễn Thị Xuân Đào	8813386931	BIDV CN Quảng Nam	4.131.803	4.131.803							
44	Trần Thị Phương Duyên	8833386932	BIDV CN Quảng Nam	3.044.486	3.044.486							
45	Dương Thị Ngọc Hà	8853386933	BIDV CN Quảng Nam	1.604.073	1.604.073							
46	Phạm Thị Sen	8883386934	BIDV CN Quảng Nam	1.141.682	1.141.682							
47	Bùi Quốc Công	8823386936	BIDV CN Quảng Nam	1.178.513	1.178.513							

Số tiền ghi bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập

Dương Quốc Huy

Kê toán trưởng

Dương Quốc Huy

Thăng Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Chủ trưởng đơn vị  
  
 Bùi Cao Vân

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thăng Bình, ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng  
 được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên